

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HSST
Ngày 22/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Bạch Thị Hồng Hoa.
- *Thẩm phán:* Bà Lý Thị Đoàn
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Minh
Ông Nguyễn Văn Cử
Bà Phan Thị Bích
- *Th- ký phiên toà:* Bà Trần Thị Vân Anh - Thư ký toà án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:* Bà Đào Thị Hồng Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/HSST ngày 09/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh ngày 23/3/1978; giới tính: Nữ; Nơi cư trú: 68 B1, tập thể Yên Ngưu, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Văn Dong và bà Phạm Thị Sinh. Chồng: Hoàng Gia Đạt; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: ngày 26/10/2009 bị Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (thời hạn chấp hành tính từ ngày 01/7/2009, chấp hành xong hình phạt 30/4/2015).

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 25/9/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hòa Bình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T: Ông Trần Dũng T – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Trần Dũng T – Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình.

2. Nguyễn Khắc D, sinh năm 1985; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn 6, Đại Đồng, Thạch Thất, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Khắc Ngọc và bà Nguyễn Thị Phương. Vợ : Phan Thị Thanh Trà và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 25/9/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hòa Bình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Khắc D: Ông Trần Ngọc Q – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Lỗ Hữu Thạch – Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình.

3. Lê Thị N , sinh năm 1982; giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Số 630, đường Lĩnh Nam, tổ 1, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; 9/12; Con ông Lê Duy Sinh và bà Bùi Thị Hà. Chồng: Trần Đình Quyết và 03 con con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh ngày 24/01/2020; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 25/9/2020 đến 04/10/2020 đến Nay. Hiện bị cáo tại ngoại .

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị N: Ông Nguyễn Văn D – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Lỗ Hữu Thạch – Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Lâm T , sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tập thể Công ty thiết bị Giao thông 2, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

2. Bà Bùi Thị H , sinh năm 1961; Nơi cư trú: Sn 24, đường Phạm Ngũ Lão, tổ dân phố 5, thị trấn Xuân An, Nghi Xuân, Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T trú tại Kim Ngưu, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội và Lê Thị N trú tại: Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội là bạn bè quen biết nhau. Vào khoảng ngày 20/9/2020, T nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời nhưng do không đủ tiền nên đã gọi điện và hẹn gặp Lê Thị N tại khu vực chợ Quỳnh Đô, Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội để vay tiền N đi mua ma túy. N đồng ý và đi xe bus đến khu vực chợ Quỳnh Đô để gặp T. Tại đây T hỏi vay N 100.000.000đ để T đi mua ma túy nhưng N nói hiện tại không có đủ số tiền trên, để N về nhà xem còn bao nhiêu tiền thì sẽ chuyển khoản cho T. Đến chiều ngày 24/9/2020, N hẹn gặp người đàn ông tên Ngọc (N quen từ trước) đến quán nước nhà N, N đưa cho Ngọc 94.000.000đ nhờ Ngọc chuyển vào tài khoản ngân hàng Sacombank mang tên Bùi Thị Hà (mẹ đẻ Lê Thị N) do N sử dụng. Ngọc đồng ý và chuyển tiền sang tài khoản cho N. Lúc này trong tài khoản của N có tổng số tiền là 97.000.000đ. Sau đó N chuyển 97.000.000đ sang tài khoản Agribank cho T, T và N thỏa thuận mười ngày sau T sẽ trả cho N 100.000.000đ (gồm 97.000.000đ tiền gốc và 3.000.000đ tiền lãi).

Do quen biết từ trước với Nguyễn Khắc D trú tại: Đại Đồng, Thạch Thát, Hà Nội. D biết T nghiện ma túy nên nhiều lần hỏi xin T ma túy để sử dụng. Chiều ngày 22/9/2020 D nhắn tin cho T với nội dung: “hôm nào chị đi cho em đi cùng với, rồi chị cho em ít em chơi chị ạ”, nghĩa là hỏi T khi nào đi đâu thì cho D đi cùng rồi về cho D một ít ma túy để D sử dụng. Chiều 24/9/2020, T gọi điện, nhắn tin cho D bảo D sang nhà T để đi việc (đi mua ma túy), D đồng ý. Sau đó T điều khiển xe moto biển kiểm soát: 29M1-521.50 của T đến văn phòng cho thuê xe ô tô tự lái MR POOH, địa chỉ: Số 10, đường Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội thuê xe ô tô BKS: 30E-396.58 của anh Nguyễn Lâm Tùng, T để xe moto của mình lại cửa hàng của anh Tùng và điều khiển xe ô tô về nhà. Do quen biết từ trước và biết Giàng nhà ở Vân Hồ, Sơn La có bán Heroin nên T đã gọi điện cho Giàng đặt mua

01 bánh Heroine, Giàng nói giá 01 bánh Heroine là 150.000.000đ. T đồng ý và hẹn Giàng tối cùng ngày sẽ lên mua ma túy.

Khoảng 16 giờ cùng ngày D đến nhà T, T cầm theo khoảng 90.000.000đ cho vào túi xách màu đen để đi mua ma túy. Đến 17 giờ cùng ngày T bảo D điều khiển xe ô tô BKS: 30E-396.58 chở T đi Sơn La. Khi đi đến khu vực siêu thị Big C, Thăng Long, Hà Nội, T bảo D dừng xe để T xuống rút tiền. T rút tiền tại cây ATM nhiều lần được 52.000.000đ. Sau đó T tiếp tục bảo D lái xe chở T đi lên hướng Hòa Bình. Đến huyện Cao Phong và huyện Tân Lạc tỉnh Hòa Bình T bảo D dừng xe hai lần để xuống rút tiền nhưng không rút được, khi lên xe T đều nói cho D biết. T lấy 74.000.000đ mang theo từ nhà và số tiền 52.000.000đ đã rút được lúc trước, T sẽ đưa cho Giàng tổng 126.000.000đ, còn khoảng 10.000.000đ để chi tiêu dọc đường. Trên đường đi Giàng gọi điện cho T hỏi đi đến đâu rồi, T nói cách chỗ Giàng khoảng mười mấy cây số nữa rồi tắt máy. Khoảng 22 giờ cùng ngày, D chở T đến khu vực Lóng Luông, Vân Hồ, Sơn La thì nhìn thấy Giàng đứng bên phải đường hướng Hà Nội đi Sơn La. T bảo D đỗ xe cạnh chỗ Giàng đứng và hạ cửa kính xe bên T xuống. D điều khiển xe ô tô đỗ cạnh chỗ Giàng đứng và hạ cửa kính bên ghế phụ T ngồi. T đưa 126.000.000đ qua cửa kính xe ô tô cho Giàng và nói còn nợ một ít tiền sẽ gửi xe khách lên cho Giàng sau, Giàng không nói gì và đưa cho T một túi nilon màu đen bên trong có chứa Heroin. T cầm túi nilon màu đen chứa Heroin cất giấu vào phía dưới ghế lái, sát chỗ D ngồi. D điều khiển xe ô tô chở T về Hà Nội, khi đến khu vực xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, Hòa Bình thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện trên xe ô tô chỗ D ngồi có 01 gói nilong màu đen chứa Heroin. Tổ công tác đã đưa T và D cùng toàn bộ số vật chứng thu giữ được về Trạm cảnh sát giao thông Tân Lạc tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 308/KLGD – CAT - PC09, ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong gói dạng bánh hình hộp chữ nhật trong hộp niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: Nguyễn Thị T, SN: 1978. HKTT: Nội Đồng, Đại Thịnh, Mê Linh, Hà Nội cùng người khác có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 24/9/2020” có khối lượng 338,76g (*ba trăm ba mươi tám phẩy bảy mươi sáu gam*). Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Về vật chứng vụ án:

- 338,76g ma túy, loại Heroine.

* Thu giữ của Nguyễn Thị T:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim Viettel; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 261155007166; 01 giấy phép lái xe hạng B1 số: 261155007166; 01 thẻ ngân hàng BIDV số: 5119570458350104; 01 thẻ ngân hàng Agribank số: 9704050937101397 đều mang tên Nguyễn Thị T; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát: 30E-396.58; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da màu sơn: Đỏ, BKS: 29M1-521.50; Số máy: JF66E-0081199; Số khung: RLHJF58LXGY081159; Số tiền 10.000.000đ; 01 túi xách màu đen.

* Thu giữ của Nguyễn Khắc D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đen bên trong có 01 sim vietel; 01 giấy phép lái xe hạng FC số: 010070002181 mang tên Nguyễn Khắc D.

* Thu giữ của Lê Thị N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đen, bên trong có 02 sim vietel; 01 chiếc cân điện tử màu trắng bạc, 01 cuộn giấy giấy bạc.

Cáo trạng số 44/CT – VKS – P1 ngày 06/7/2021 của VKSND tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Thị T, Nguyễn Khắc D, Lê Thị N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị T 20 năm tù; Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS. Áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền từ 9 đến 10 triệu đồng. Áp dụng Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị N từ 19 đến 20 năm tù; Áp dụng Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Khắc D từ 19 đến 20 năm tù;

Luật sư Trần D Tiến: Nhất trí với việc truy tố của cáo trạng. Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố là ông Nguyễn Văn Dong có công với cách mạng, là thương binh hạng 2/4. Được tặng huân chương lao động hạng nhì; mẹ là Phạm Thị Sinh được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt 18 đến 19 năm tù. Tha miễn hình phạt phụ cho bị cáo.

Luật sư Trần Ngọc Quang: Nhất trí với việc truy tố của cáo trạng. Bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tham gia vai trò thứ yếu trong vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất. Tha miễn hình phạt phụ cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn Duy: Nhất trí với việc truy tố của cáo trạng. Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một mình phải nuôi 3 con, có con còn nhỏ dưới 36 tháng. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 16 đến 17 năm tù. Tha miễn hình phạt phụ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình trong quá trình tiến hành tố tụng, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

2. Về nội dung:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện cụ thể: Nguyễn Thị T có ý định mua ma túy về để bán kiếm lời nên đã hỏi vay Lê Thị N tiền để đi mua ma túy. N biết mục đích vay tiền của T nhưng vẫn cho T vay 97.000.000đ. Khi vay được tiền T đã rủ Nguyễn Khắc D lái xe chở T đi từ Hà Nội lên Sơn La, gặp người đàn ông tên Giàng, ở Vân Hồ, Sơn La mua một bánh heroin, giá 150 triệu đồng, T đã trả 126 triệu đồng. Số tiền còn lại T hứa sẽ gửi xe khách lên trả nốt. Khi D cùng T đang trên đường mang ma túy về Hà Nội thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang tại khu vực Km110+500 Quốc lộ 6, thuộc xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Kết luận giám định số: 308, ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Bánh heroin có trọng lượng là 338,76 gam.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhân chứng và các chứng cứ được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Trong vụ án này bị cáo T là người chủ mưu là người trực tiếp khởi xướng việc đi mua ma túy mục đích về bán để kiếm lời. Trực tiếp vay tiền của bị cáo N để mua ma túy, trực tiếp liên lạc với bị cáo D, bảo D lái xe chở T đi mua ma túy; Bị cáo D là người giúp sức bằng việc lái xe chở T đi mua ma túy, được T hứa cho ma túy để sử dụng khi đi cùng; Bị cáo N biết rõ mục đích việc T vay tiền của mình để đi mua ma túy về bán. N không những không báo với các cơ quan chức năng để ngăn chặn hành vi phạm tội của T mà còn tiếp tay cho T vay tiền và được T hẹn khi trả sẽ trả gốc và được trả lãi 3.000.000đ trên số tiền đã vay.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều là những thanh niên trẻ khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng do coi thường pháp luật, thiếu tu dưỡng rèn luyện, hám lời nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo T do là người chủ mưu nên phải chịu hình phạt cao nhất so với đồng bọn. Bị cáo D và bị cáo N là đồng phạm, giúp sức tích cực cho bị cáo T, nên phải chịu hình phạt tương ứng với vai trò của bị cáo.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo T có bố là ông Nguyễn Văn Dong có công với cách mạng, là thương binh hạng 2/4, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; mẹ bị cáo là bà Phạm Thị Sinh được nhà nước

tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất; Bị cáo N đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần được áp dụng cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, số ma túy bị bắt chưa kịp phát tán, chưa được hưởng lời, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ số ma túy đã thu giữ là vật cấm lưu hành cần tịch thu xuất hủy.

* Thu giữ của Nguyễn Thị T:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, phát mại, sung quỹ nhà nước.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 261155007166; 01 giấy phép lái xe hạng B1 số: 261155007166; 01 thẻ ngân hàng BIDV số: 5119570458350104; 01 thẻ ngân hàng Agribank số: 9704050937101397 đều mang tên Nguyễn Thị T. Đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát: 30E-396.58, quá trình điều tra xét thấy thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Lâm Tùng. Tùng không biết hành vi phạm tội của Nguyễn Thị T và Nguyễn Khắc D. Cơ quan điều tra đã qua quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là hợp pháp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon Da màu sơn: Đỏ, BKS: 29M1-521.50; Số máy: JF66E-0081199; Số khung: RLHJF58LXGY081159. Không liên quan đến vụ án, trả cho bị cáo.

- 01 túi xách màu đen chầy xước, cũ hỏng, cần tịch thu xuất hủy.

- Số tiền 10.000.000đ thu giữ của bị cáo có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

* Thu giữ của Nguyễn Khắc D:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đen đã qua sử dụng bên trong có 01 sim vietel. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, sung quỹ nhà nước; 01 giấy phép lái xe hạng FC số: 010070002181 mang tên Nguyễn Khắc D. Đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo

* Thu giữ của Lê Thị N: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đen, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, sung quỹ nhà nước; 01 chiếc cân điện tử màu trắng bạc, 01 cuộn giấy giấy bạc. Xét không còn giá trị sử dụng cần tịch thu xuất hủy.

Đối với người đàn ông tên Giàng, T khai đã bán ma túy cho T ngày 24/9/2020, quá trình điều tra xác định tại xã Lóng Luông, huyện Văn Hồ, Sơn La không có người nào có tên, đặc điểm nhận dạng như miêu tả, Công an tỉnh Hòa Bình tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Bùi Thị Hà, sinh 1961, nơi cư trú: Tổ Dân phố 5, TT. Xuân AN, Nghi Xuân, Hà Tĩnh (mẹ đẻ Lê Thị N), là chủ tài khoản Sacombank mà N đã dùng để chuyển tiền cho T vay đi mua ma túy, xét thấy bà Bùi Thị Hà không biết gì về hành vi phạm tội của T, D, N nên không đề cập, xử lý.

Đối với việc N khai nhận vay tiền của người đàn ông tên Ngọc ngày 24/9/2020, xác minh tại phường Trần Phú, Hoàng Mai, Hà Nội không có người nào có tên, đặc điểm nhận dạng, nghề nghiệp như Lê Thị N miêu tả. Công an tỉnh Hòa Bình tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Khắc D, Lê Thị N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2020.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị N 19 (mười chín) năm tù. Được trừ 10 ngày đã tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tịch thu xuất hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ đựng trong:

1. 01 (một) hộp niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt đề chữ: " Niêm phong các vỏ bao gì; 307,70g (ba trăm linh bảy phẩy bảy mươi gam) chất bột dạng cục màu trắng còn lại sau trích mẫu gửi giám định. Vụ: Nguyễn Thị T cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra tại : Phong Phú, Tân Lạc, Hòa Bình ngày 24/9/2020". Tại các mép dán có chữ ký thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình (một số dấu mờ nhòe không rõ nét).

2. 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có chữ Mẫu giám định ma túy, CBGD: Đỗ Thành Công, số nhận giám định: 308 ngày 25/9/2020. Số thông báo KLĐT: 308 ngày 30/9/2020. CQ trung cầu: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hòa Bình. Số 134/CSMT ngày 25/9/2020. Tên đối tượng Nguyễn Khắc D và Nguyễn Thị T. Tên mẫu: Heroin. Số lượng 01 (22,14g). Trên các mép có chữ ký Bùi Văn Sơn, Đỗ Thành Công thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước:

1. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 02 (hai) sim Viettel. Điện thoại đã cũ, chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

2. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đen đã qua sử dụng bên trong có 01 (một) sim vietel. Điện thoại đã cũ, chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

3. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, đen, đã qua sử dụng bên trong có 02 (hai) sim vietel. Điện thoại đã cũ, chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra bộ phận chi tiết bên trong.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.000.000đ đựng trong 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn một mặt dán chữ: “niêm phong tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đã qua giám định có tổng giá trị 10.000.000đ (mười triệu đồng) là vật chứng thu khi bắt quả tang Nguyễn Thị T ngày 24/9/2020”. Trên mép dán có chữ ký thành phần tham gia niêm phong Đinh Quang Hưng; Nguyễn Thị Hoàng Minh. Bùi Văn Sơn, Phạm Công Hồng và dấu tròn đỏ cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hòa Bình (một số dấu mờ nhòe không rõ nét).

Trả lại cho Nguyễn Thị T: 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 261155007166; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B1 số: 261155007166; 01 (một) thẻ ngân hàng BIDV số: 5119570458350104; 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank số: 9704050937101397 đều mang tên Nguyễn Thị T; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon Da màu sơn: đỏ, gắn biển kiểm soát: 29M1-521.50; Số máy: JF66E-0081199; Số khung: RLHJF58LXGY081159. Xe đã cũ hỏng, chày xước và qua sử dụng.

Trả lại cho Nguyễn Khắc D: 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số: 010070002181 mang tên Nguyễn Khắc D

Tịch thu xuất hủy: 01 túi xách màu đen đã cũ chày xước rách hỏng; 01 (một) chiếc cân điện tử màu trắng bạc đã cũ bẩn và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra chi tiết bên trong; 01 (một) cuộn giấy giấy bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 37/BB- GNVC ngày 21/7/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hoà Bình và Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Hoà Bình).

□n phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14: Bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Khắc D, Lê Thị N mỗi người phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hoà bình
- THA Hình sự, dân sự
- Trại giam, bị cáo
- Luật sư
- Lưu

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạch Thị Hồng Hoa